

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST  
Ngày 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Ông Lưu Quang Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T**; Tên gọi khác: không có; sinh ngày 08/10/1977 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lù Văn S (đã chết năm 2008) và bà Trần Thị E (đã chết năm 2008); Có vợ là Lù Thị T, sinh năm 1975; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Nhân thân: Bản án số 10/HSST ngày 19/12/2001 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Lù Văn T phải bồi thường dân sự và chịu án phí theo quy định. Lù Văn T đã chấp hành xong án phạt và các quyết định khác của bản án. Hiện đã được xóa án tích; Bản án số 22/2013/HSST ngày 13/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, buộc Lù Văn T phải bồi thường dân sự, nộp tiền truy thu và chịu án phí theo quy định. Ngày 20/01/2015, Lù Văn T đã chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

**- Những người làm chứng:**

+ Anh Vàng A C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu “vắng mặt”.

+ Anh Vàng Văn N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 21/8/2023, Lù Văn T đang ở lán trại thuộc quyền quản lý của mình tại bản C, xã S, thành phố L thì Vàng Văn N, sinh năm 1995, trú tại bản T, phường Đ, thành phố L đến lán trại hỏi mua Heroine của T. Sau khi trao đổi mua bán, T lấy một gói Heroine được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu xanh trong túi áo ngực đang mặc trên người đưa cho N rồi nhận 100.000 đồng của N cất vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người. Khi T vừa bán Heroine cho N xong thì Vàng Văn C, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã S, thành phố L đến lán trại hỏi mua Heroine của T. Sau khi trao đổi mua bán, T tiếp tục lấy một gói Heroine được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu xanh trong túi áo ngực đang mặc trên người đưa cho C rồi nhận 100.000 đồng của C cất vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người, sau đó T đi ra bờ ao lấy cỏ cho cá ăn còn N và C vẫn ở trong phòng khách của lán trại. Khi T đã đi ra ngoài thì C và N đã lấy bật lửa, giấy bạc của mỗi người đem theo rồi tự ý sử dụng Heroine tại lán trại bằng hình thức hít. Hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/8/2023, khi N và C vừa sử dụng xong Heroine thì bị Tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với Công an xã S đến lán trại kiểm tra, phát hiện. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác một gói Heroine đang cất giấu trong túi áo ngực để sử dụng và bán kiếm lời, 200.000 đồng do bán Heroine cho N và C mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ 01 gói chất bột màu trắng cùng đầy đủ các vật chứng có liên quan.

Theo lời khai của Lù Văn T về nguồn gốc số Heroine mà T có được là do tối ngày 19/8/2023, T một mình đi bộ từ lán trại thuộc quyền quản lý của mình tại bản C, xã S, thành phố L đến khu vực chợ S, xã S để tìm mua Heroine sử dụng và bán kiếm lời (*lán trại của em trai T là Lù Văn Chao, sinh năm 1979, nhưng do Chao phải đi chấp hành án nên nhờ T trông nom, quản lý hộ*). Tại khu vực chợ S, T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy đã hỏi mua Heroine với người này. Qua trao đổi mua bán, T đã mua được của người đàn ông nói trên một gói Heroine được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, T cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái rồi đi bộ về lán trại tại bản C, xã S. Buổi sáng ngày 20/8/2023, T lấy gói Heroine chia thành ba phần và xé mảnh nilon màu xanh gói bên ngoài gói Heroine thành bốn mảnh để gói các phần Heroine. Sau đó T lấy hai mảnh nilon gói hai phần Heroine thành hai gói nhỏ để bán trước, một phần Heroine còn lại được gói bằng hai mảnh nilon để sử dụng và bán sau (*đến thời điểm bị bắt T đã hai lần sử dụng từ gói Heroine này*). Toàn bộ ba gói Heroine T cất giấu trong túi áo ngực mặc trên người.

Tại Kết luận giám định số 52/KLGD ngày 21/8/2023 của Người giám định tư pháp theo vụ việc của Công an thành phố L và Kết luận giám định số 973/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 21/8/2023 có khối lượng là 0,06 gam. Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Những người làm chứng anh Vàng Văn C, Vàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra điều trình bày: khoảng hơn 09 giờ ngày 21/8/2023 Vàng

Văn C đến lán trại gặp T. Anh C hỏi mua Heroine với bị cáo T, T đồng ý. Anh C đưa cho bị cáo T 100.000 đồng và T bán cho anh C 01 gói Heroine. Sau đó anh Văn N đến hỏi mua Heroine với T và được T bán cho 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi T bán Heroine cho N và C xong thì T đi ra ngoài, còn anh C và N ở trong phòng khách của lán trại nhà T sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Việc anh N, anh C sử dụng Heroine tại nhà của T khi đó T không có trong nhà và hai anh cũng không xin phép T về việc sử dụng Heroine. Khi vừa sử dụng Heroine xong thì Công an đến kiểm tra, lập biên bản đối với anh C, anh N và kiểm tra test thử ma túy với kết quả anh C, anh N đều dương tính với chất ma túy. Lù Văn T từ ngoài đi vào và tự giác giao nộp 01 gói ma túy có khối lượng 0,06 gam cho Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã xử phạt hành chính hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy của C, N.

Cáo trạng số 75/CT-VKSTP ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lù Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Lù Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2023;

Về hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ, 02 mảnh giấy màu bạc có vết cháy đen, 02 mảnh nilon màu xanh; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh nhạt; 04 mảnh nilon màu xanh.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lù Văn T.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Buổi sáng ngày 21/8/2023, tại lán trại thuộc quyền quản lý của bị cáo Lù Văn T thuộc bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lù Văn T đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất, T đã bán trái phép cho Vàng Văn N một gói Heroine với giá 100.000 đồng. Lần thứ hai, T đã bán trái phép cho Vàng Văn C một gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến 10 giờ cùng ngày, khi C và N vừa sử dụng hết số Heroine mua của T thì bị tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với Công an xã S, thành phố L phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với T, Tổ công tác còn thu giữ của T 0,06 gam Heroine T đang tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lù Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lù Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

***Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân xét xử theo các bản án: Bản án số 10/HSST ngày 19/12/2001 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Lù Văn T phải bồi thường dân sự và chịu án phí theo quy định. Lù Văn T đã chấp hành xong án phạt và các quyết định khác của bản án. Hiện đã được xóa án tích; Bản án số 22/2013/HSST ngày 13/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, buộc Lù Văn T phải bồi thường dân sự, nộp tiền truy thu và chịu án phí theo quy định. Ngày 20/01/2015, Lù Văn T đã chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án. Hiện đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố

để Lù Văn S được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,06 gam Heroine thu giữ trong quá trình bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với: một phong bì thư thông dụng, bên trong là 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ, 01 mảnh giấy màu bạc có vết cháy đen, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vàng Văn Chủ; Một phong bì thư thông dụng, bên trong là 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh nhạt, 01 mảnh giấy màu bạc có vết cháy đen, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vàng Văn N; Một phong bì công văn của Công an thành phố L bên trong là 02 mảnh nilon màu xanh, Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lù Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 21/8/2023. Xét những vật chứng nêu trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lù Văn T là tiền T đã bán Heroine cho C và N. Xét thấy vật chứng trên là khoản thu lợi bất chính từ việc bị cáo phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Lù Văn T khai nhận nguồn gốc số Heroine T bán cho Vàng Văn N, Vàng Văn C và 0,06 gam Heroine còn lại bị thu giữ là mua của một người đàn ông bị cáo gặp tại khu vực chợ S thuộc bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu vào buổi tối ngày 19/8/2023. Tuy nhiên, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, việc mua bán không có ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với việc Vàng Văn C và Vàng Văn N đã sử dụng Heroine tại lán trại của Lù Văn T: Kết quả điều tra xác định C và N không hỏi, không xin phép T về việc sử

dụng Heroine tại lán trại thuộc quyền quản lý của T, sau khi bán ma túy cho C và N xong thì T đi ra ngoài lấy cỏ cho cá ăn nên không biết việc N và C sử dụng Heroine tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lù Văn T về hành vi Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Lù Văn Ch, là chủ sở hữu lán trại nơi Lù Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định Lù Văn Ch đang đi chấp hành án và đã nhờ T trông nom, quản lý lán trại, tại thời điểm T thực hiện hành vi phạm tội thì Ch không biết nên Ch không đồng phạm với T.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 214/GCN-HN, HCN ngày 03/01/2022 của UBND xã Bản Giang, huyện T, tỉnh Lai Châu. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2023.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: một phong bì thư thông dụng, bên trong là 01 bột lửa gas bằng nhựa màu đỏ; 01 mảnh giấy màu bạc có vết cháy đen; 01 mảnh nilon màu xanh. Mặt trước của phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ của Vàng Văn Chủ"; Một phong bì thư thông dụng, bên trong là 01 bột lửa gas bằng nhựa màu xanh nhạt; 01 mảnh giấy màu bạc có vết cháy đen; 01 mảnh nilon màu xanh. Mặt trước của phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ của Vàng Văn N"; Một phong bì công văn của Công an thành phố L bên trong là 02 mảnh nilon màu xanh. Mặt trước của phong bì có ghi "Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lù Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 21/8/2023".

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi "Số tiền thu giữ của Lù Văn T trong quá trình bắt quả tang, ngày 21/8/2023"

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/12/2023 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án T sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).*

[5] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Bích Nga**